

## PHỤ LỤC SỐ 04

### BẢNG PHÂN VÙNG ĐẤT Ở NÔNG THÔN, PHÂN HẠNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÂN LOẠI ĐẤT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI (Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh Lào Cai)

#### I. PHẦN I: PHÂN VÙNG ĐẤT Ở NÔNG THÔN

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	<b>1. THÀNH PHỐ LÀO CAI</b>	
<b>1</b>	<b>Phường Lào Cai</b>	
	Các khu vực còn lại không thuộc đất đô thị	I
<b>2</b>	<b>Phường Duyên Hải</b>	
	Các khu vực còn lại không thuộc đất đô thị	I
<b>3</b>	<b>Phường Phố Mới:</b>	
	Các khu vực dân cư không thuộc đất đô thị	I
<b>4</b>	<b>Phường Nam Cường (trừ vị trí đất đô thị)</b>	
	- Thôn Lùng Thàng 1, 2; Đông Hà, Cốc Sa, Tùng Tung 1, 2, 3	I
	- Thôn Đồng Hồ 1, 2.	II
<b>5</b>	<b>Phường Thống nhất:</b>	
	Các khu vực dân cư còn lại không thuộc đô thị	I
<b>6</b>	<b>Phường Xuân Tăng:</b>	
	Toàn phường	I
<b>7</b>	<b>Phường Pom Hán</b>	
	- Các vị trí đất nông thôn (trừ tổ 8, 36, 38, 34B, 41, 44, 45, 33B, 28, 31B)	I
	- Các tổ 8, 36, 38, 34B, 41, 44, 45, 33B, 28, 31B	II
<b>8</b>	<b>Phường Bắc Cường: (trừ vị trí đất đô thị)</b>	
	- Thôn Tân Lập, Bắc Tà, Châu Úy, Vĩ Kim, An Lạc, Phú Thịnh	I
	- Khu vực các thôn Cửa Cải, Chính Cường	II
<b>9</b>	<b>Phường Bắc Lệnh:</b>	
	Khu dân nằm giữa <b>D2</b> và đường chực chính, khu dân cư cách quốc lộ 4E 200m (Đường đi Làng Tát đoạn còn lại)	I
	Các khu vực đất ở nông thôn còn lại	II
<b>10</b>	<b>Phường Bình Minh</b>	
	Các khu vực còn lại không thuộc đất đô thị	I
<b>11</b>	<b>Xã Cam đường:</b>	
	- Khu vực Tát 1, Tát 2, thôn Sơn Lầu, Sơn Cánh.	II

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Các khu vực còn lại không thuộc đất đô thị	I
12	<b>Xã Hợp thành</b>	
	- Dọc đường trục chính của xã	II
	- Các khu vực còn lại	III
13	<b>Xã Vạn Hoà:</b>	
	- Từ cầu Sắt Sơn Mãn đến UBND xã vòng qua khu tái định cư ra đến nhà ông Lương (Thôn Cánh Chín)	I
	- Từ trạm biến áp đến đường sắt nhà ông Sura Giàng Đông và từ nhà ông Phương đến đường sắt thôn Cánh Đông	II
	- Các khu vực còn lại .	III
14	<b>Xã Đồng Tuyển:</b>	
	- Các khu vực có thửa đất giáp đường giao thông liên thôn thuộc các thôn : 2, 3, 5, 7, 8, 9	I
	- Khu tái định cư số II (Thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn)	I
	- Khu tái định cư số III (Thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn)	I
	- Các khu vực có thửa đất giáp đường giao thông liên thôn thuộc các thôn: 1, 4, 6	II
	- Khu tái định cư số I (Thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn)	II
	Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
15	<b>Xã Tả phời</b>	
	- Giáp Cam đường đến gốc đa	I
	- Từ ngã ba khai thác đến UBND xã	II
	- Các khu vực còn lại	III
<b>2- HUYỆN BÁT XÁT</b>		
1	<b>Xã Cốc San:</b>	
	- Đường quốc lộ 4D: Đoạn từ Thành phố Lào Cai đến cách điểm cuối cầu số 9 là 60m	I
	- Thôn Luồng Láo 2, các hộ sống từ ngã 3 đường vào thủy điện đến đầu cầu treo Ún Tà, trục đường 4D tính từ cầu số 9 đến hết địa phận xã Tòng Sành	II
	- Vị trí các thôn còn lại và các hộ cách mốc lộ giới đường 4D 20m	III
2	<b>Xã Trịnh Tường</b>	
	Toàn xã	III
3	<b>Xã Cốc Mỳ:</b>	
	- Đường Bản Vược - A Mú Sung đoạn từ địa phận xã Bản Vược đến cách trung tâm xã 300m.	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại.	III
4	<b>Xã Ý Tý:</b>	

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	Toàn xã	III
5	<b>Xã Bản Qua:</b>	
	- Đường 156 đoạn từ trường PTHH Bản Vèn đến giáp địa phận xã Bản Vược	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
6	<b>Xã Bản Vược:</b>	
	- Đường 156 đoạn từ địa phận xã Bản Qua đến trung tâm cụm xã, đường Bản Vược - A Mú Sung đoạn từ trung tâm cụm xã đến chân dốc Kho Tàu.	I
	- Đường Bản Vược - A Mú Sung đoạn từ chân dốc Kho Tàu đến cầu Ngòi Phát.	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại.	III
7	<b>Xã Quang kim:</b>	
	Toàn xã	III
8	<b>Xã Mường Hum: Toàn xã</b>	III
9	<b>Xã Bản Xèo: Toàn xã</b>	III
10	<b>Xã Mường Vi: Toàn xã</b>	III
11	<b>Xã Phìn Ngan: Toàn xã</b>	III
12	<b>Xã Tòng Sành:</b>	
	- Đường 4D từ địa phận xã Cốc San đến địa phận huyện Sa Pa	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
13	<b>Xã Pa Cheo: Toàn xã.</b>	III
14	<b>Xã Nậm Pung: Toàn xã.</b>	III
15	<b>Xã Trung Lèng Hồ: Toàn xã</b>	III
16	<b>Xã Sàng Ma Sáo: Toàn xã</b>	III
17	<b>Xã Dền Thàng: Toàn Xã.</b>	III
18	<b>Xã Dền Sáng: Toàn Xã.</b>	III
19	<b>Xã Ngải Thầu: Toàn Xã.</b>	III
20	<b>Xã A Lù: Toàn xã.</b>	III
21	<b>Xã A Mú Sung: Toàn xã.</b>	III
22	<b>Xã Nậm Chạc: Toàn xã.</b>	III
<b>3- HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG</b>		
1	<b>Xã Lùng Vai:</b>	

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Từ cầu Na Hạ 1 đến hết đất nhà ông Ngan Hoa; Từ đất nhà bà Phương Ân đến hết đất nhà bà Mơ; Khu vực nhà ông Khoản, ông Kháng, ông Hải Tuyên; Từ ngã ba Bản Sinh đến hết đất nhà ông Tráng Văn Tiến; Từ ngã ba Bản Sinh đến cầu Đồng Cắm B; Từ nhà ông Hù đến nhà ông Văn (đi Na Lang); Phần còn lại của thôn Giáp Cư; Từ nhà bà Dung Hải đến hết đất nhà ông Lìn (thuộc thôn Lùng Vai 2)	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
2	<b>Xã Bản Sen:</b>	
	- Vị trí 2 từ danh giới Bản Lầu - Bản Xen đến hết đất nhà ông Phủ; Vị trí 3 từ nhà ông Phủ đến hết đất nhà ông Hương; vị trí 3 từ nhà bà May đến hết đất nhà ông Hoà; vị trí 2 từ nhà ông Hoà đến cầu Trần	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
3	<b>Xã Mường Khương</b>	
	Thôn Na Khuy; Phần còn lại của thôn Nhân giống và Sảng Chải	I
	Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
4	<b>Xã Thanh Bình:</b>	
	- Phần còn lại từ đập tràn đến nhà ông Lèng Thần Chín + 50m; Từ cầu Bản Khương đến UBND xã mới + 300m (trừ vị trí 1); Phần còn lại từ đất nhà Bà Tráng Minh Hoa đến hết đất nhà ông Lò Thế Chín, Từ ngã ba đường đi Lùng khấu Nhin đến hết đất nhà ông Sùng Seo Nhà; Từ đất nhà ông Táo Đên Hải đến hết đất ông Giàng Pháng Sẻng (Trừ vị trí 1)	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
5	<b>Xã Bản Lầu:</b>	
	- Các hộ ở giáp đường 4D của thôn: Na Pao; Na Bồ Quý; Na Lin; Phần còn lại của thôn Na Mạ 1,2.	I
	- Các thôn: Na Nhung 1,2; Na Lốc; Lùng Cầu	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
6	<b>Xã Tung Trung Phố:</b>	
	- Thôn Na Án; Các hộ ở vị trí 1 đường Mường khương - Pha Long của thôn Páo Tùng, Nàn Tiểu Hồ; Lũng Pâu	I
	- Các hộ ở vị trí còn lại đường Mường khương - Pha Long của thôn Páo Tùng, Nàn Tiểu Hồ; Lũng Pâu (Trừ vị trí 1)	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
7	<b>Xã Nậm Chảy</b>	
	- Từ Đồn biên phòng Nậm Chảy + 100m về phía Mường Khương đến ngã ba Sả Lùng Phình (Trừ vị trí 1)	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
8	<b>Xã Cao Sơn</b>	

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Khu vực</b>
	- Từ mốc giáp danh xã La Pán Tản, Cao Sơn đến hết khu tập thể giáo viên (trừ vị trí 1,2).	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>9</b>	<b>Xã La Pán Tản:</b>	
	- Phần còn lại của Thôn La Pán Tản	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>10</b>	<b>Xã Tả Thàng:</b>	
	- Từ trạm Y tế đi La Pán Tản (250m) đến thôn Cán Cấu + 250m.	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>11</b>	<b>Xã Lũng Khấu Nhin:</b>	
	- Từ nhà ông Vàng Pao Quáng đến ngã ba nhà ông Tráng Khái Hoà (Trừ vị trí 1, 2); Từ ngã ba rẽ Cao Sơn đến hết đất nhà ông Sung Seo Tráng.	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>12</b>	<b>Xã Dìn Chín:</b>	
	Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>13</b>	<b>Xã Tả Gia Khâu:</b>	
	- Từ đồn Biên phòng đến hết đất nhà ông Sùng Seo Soá.	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>14</b>	<b>Xã Pha Long:</b>	
	- Phần còn lại từ ngã ba La Táo đến ngã ba cửa khẩu Lò Cỏ Chín; Từ ngã ba Lò Cỏ Chín đến nhà ông Thào Seo Xoá.	I
	- Từ ngã ba của khẩu Lò Cỏ Chín đến cầu Sả Chải; Phần còn lại của phố Pha Long 1, 2.	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>15</b>	<b>Xã Tả Ngòi Chồ:</b>	
	- Vị trí 2 từ mốc km15 đến Bưu điện văn hoá xã .	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>16</b>	<b>Xã Nám Lư</b>	
	- Vị trí 2 từ cách cột điện trung thế + 20m về phía Mường Khương đến cống chân dốc đường đi thôn Sao Cô Sín	II
	- Các thôn và điểm dân cư còn lại	III
<b>4- HUYỆN BẢO YÊN</b>		
<b>1</b>	<b>Xã Yên Sơn:</b>	
	- Bản Chôm, Bát, Mạ 2, Mạ 3; (Trừ các hộ ở mặt đường quốc lộ 279)	I
	- Bản Lự; Tổng Gia; Múi 1, Mạ 1	II
	- Bản Múi 2; Múi 3 .	III
<b>2</b>	<b>Xã Long Phúc:</b>	

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Bản 3: Đường lâm sinh từ ngàm 1 đến anh Tuấn	I
	- Bản 4: Trừ những hộ (Bà Ngoan đến Long Khánh; ông Cậu Đến ông Nhẫn)	
	- Bản 5 : Trừ các hộ từ nhà anh Tuấn đến nhà Phung Mơ	
	- Bản 1: Từ ngàm 4 đến hết nhà anh Phong	
	- Bản 1: Từ ngàm 3 đến nhà mẫu giáo ( đường Lâm sinh)	II
	- Bản 2: Từ nhà ông Lộc đến trạm biển áp	
	- Bản 3: Các hộ còn lại ( trừ các hộ từ ngàm 1 đến nhà anh Tuấn)	
	- Bản 4: Từ đường Lâm sinh đến nhà anh Sơn	
	- Bản 6: Nhà Bà Gầm đến nhà anh Nguyên ( đường đất)	
	- Bản 7: Bán kính 200m ngã ba đi bàn 8	III
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	
<b>3</b>	<b>Xã Xuân Hoà:</b>	
	- Bản Sáo, Dao, Cuông 1, Vắc, Góc Lự	I
	- Bản Chuân, Mai Hạ, Mai Thượng, Xóm Hạ, Nhảm, Mai Chung, Kẹm, Bom, Xóm Thượng	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>4</b>	<b>Xã Tân Tiến:</b>	
	- Thác Xa 1	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>5</b>	<b>Xã Long Khánh:</b>	
	- Bản 4, Bản 6 + Bản 7, ( trừ các hộ ở cạnh đường quốc lộ 70 )	I
	- Các hộ ở mặt đường tiền của Bản 5	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>6</b>	<b>Xã Bảo Hà:</b>	
	- Bản Liên Hà 1, 2, 3, 4, 5, Lâm sản, Bảo Vinh và dọc theo đường quốc lộ 279 chạy qua các Bản Lúc 1, 2, Tấp 2, 3, 4, Bông 2, 3 sâu vào 2 bên đường 50m	I
	- Dọc đường Bảo Hà đi Hồng Bùn, Bảo Hà đi Kim Sơn: chạy qua các bản Bùn 1, 2, 3, 4, Liên Hà 5, 6, 7, Làng Cao, Liên Hải 1,2, sâu vào 2 bên đường 40m	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>7</b>	<b>Xã Cam Cọn:</b>	
	- Bản Ly 2: Từ suối Cóc đến đất ở ông Sơn (Sâu 200m )	I
	- Bản Ly 1: Từ nhà ông Sơn đến cầu khe Ly (sâu 200m)	
	- Bản Ly 3: Từ nhà ông Phòng đến nhà ông Thường (Sâu 200m)	
	- Bản Tân Thành: Từ Cầu Khe Ly đến nhà ông Tiến Nga (Sâu 200m)	
	- Bông 1: Từ nhà ông Tiến Nga đến nhà ông Tình	
	- Tân Tiến: Từ nhà ông Tình đến nhà ông Đông	
	- Cọn II: từ nhà ông Trường đến nhà bà Than	

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Cọn I: Từ nhà bà Than đến nhà ông Quỳnh	
	- Cam 1: Từ nhà ông Quỳnh đến nhà ông Sự	
	- Hồng Can: Từ nhà bà Thủy đến nhà bà Vượng	
	- Cam 4: Từ nhà ông Sự đến nhà ông Thủy	
	- Bản Ly 3; Tân Thành; Tân Tiến; Cọn 1, Cọn 2; Cam 4; Hồng Cam; Bồng 1 (trừ diện tích đã tính ở KVI)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>8</b>	<b>Xã Vĩnh Yên:</b>	
	- Bản Pác Mạ, Khuổi Phường, Nà Pồng, Khuổi Vèng, Tạng Què (sau khi đã trừ đi phần đất nằm trên khu trung tâm xã)	I
	- Bản Nặm Mược, Nặm Pạu, Nặm Khạo, Nặm Kỳ, Nặm Nứa	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>9</b>	<b>Xã Nghĩa Đô:</b>	
	- Bản Nà Đình (ngoài những hộ ở trục đường 279)	I
	- 1/3 Bản Dịa (gần trung tâm và đường 279)	
	- 2/3 Bản Rịa (nằm trong bán kính từ 300m)	
	- 1/3 Bản Nà Uốt (500m)	
	- 1/3 Bản Thâm Luông	
	- 1/3 Bản Nà Khương ở gần đường 279	
	- Bản Ken (Nằm trong bán kính 500m)	II
	- Nà Khương (gần trung tâm xã)	
	- 1/3 Bản Hón (gần trục đường đi Tân Tiến)	
	- 1/2 Bản Ràng (gần đường 279)	
	- 1/3 Bản Thâm Mạ (gần đường liên thôn)	
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>10</b>	<b>Xã Việt Tiến:</b>	
	- Già Thượng (trừ các hộ theo mặt đường từ cầu Trần đến đỉnh dốc ông Tình); Bến Cóc (Trừ các hộ theo mặt đường từ cầu treo đến Đạo Ươm; từ ngã ba đến nhà ông Sung)	I
	- Việt Hải trừ khu Pạu và làng Đẳng	II
	- Bản khai hoang, Khiêng, Già Hạ 1, 2, Tân Thành, Hàm Ròng, Hòn Nón	
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>11</b>	<b>Xã Kim Sơn</b>	
	- Bản 1AB, Bản 2AB, Bản 3AB, Bản 4AB, Bản 6AB, Bản 1 Tân Văn, Bản 2 Tân Văn (trừ các hộ từ cột ghi phí Bắc đến cột ghi phía Nam của Bản 1 Tân Văn)	I
	- Bản 1 Bảo Ân, Bản 2 Bảo Ân, Bản 5 AB, Bản 3 Tân Văn, Bản Kim Quang	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
12	<b>Xã Lương Sơn</b>	
	- Bản Phe 1, Phe 2, Phe Pẹ, Chiềng 1, 2, 3 (các hộ bám theo mặt đường)	I
	- Bản Phe 1, 2, Chiềng 1, 2, 3, Khe Pẹ (trừ các hộ nằm trong KV1)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
13	<b>Xã Thượng Hà</b>	
	- Bản Vải Siêu 1, 3, 9, Bản 5 Mai Đào, (Bản 9 Vải Siêu trà từ km 5,5-5,7)	I
	- Bản 3 Mai Đào, 4, 7 Vải Siêu	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
14	<b>Xã Tân Dương:</b>	
	- Khuổi Ca, Mỏ đá, làng Mũng (trừ các hộ ở mặt đường QL 279)	I
	- Bản 10, Rằm, Nà đò, Bản Qua, Lũng Sắc	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
15	<b>Xã Xuân Thượng</b>	
	- Bản 1, 2B, 3, 4, 5 Là, Bản 4, 7 Vành (trừ khu vực trung tâm xã)	I
	- Bản 1, 3, 5, 2, 8 Vành; Bản 5, 4, 3, 2, 1, 7 Thâu	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
16	<b>Xã Điện Quang:</b>	
	- Bản 6 (Trừ km 50 + 200 đến km 51; km 51 + 800 đến km 56 + 800)	I
	- Bản 3, 4, 5, 6; km 50 + 200 đến km 51; km 51 + 800 đến km 56+ 800	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn khác	III
17	<b>Xã Minh Tân:</b>	
	- Bản Bon 4 (từ nhà ông Hồng đến nhà ông Thái)	I
	- Từ nhà ông Dũng đến nhà bà Luỡng	
	- Bản Minh Hải; Từ nhà ông Sản đến nhà ông Hạnh (trừ đoạn dọc đường QL 70 từ km 5,5 đến km 6,2)	
	- Bản Bon 4: Từ nhà ông Đầy đến nhà ông Lâm, Từ nhà ông Hưng đến nhà ông Tuấn; Bản Bon 3: Từ nhà ông Lý đến nhà ông Quyết; từ nhà ông Tiến đến nhà ông Nhiêu; Bản Bon 2: Từ nhà ông Chấn đến nhà ông Đùng, Từ nhà ông Hoàng đến nhà ông Lao; Bản Bon 1: Từ nhà ông phóng đến nhà ông Tín, Từ nhà ông Vo đến nhà ông Chuyên; Bản Cốc Ly: Từ nhà ông Hào đến nhà bà Cháy; Bản Minh Hải: Từ nhà ông Thê đến nhà ông Hiễn; Bản Mai 4: Cả Bản; Bản Mai 3: Từ nhà ông Nghi đến nhà ông Việt; Bản Mai 2: Từ nhà ông Đông đến nhà ông Hiệ.	II
- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III	
18	<b>Thị trấn Phố Ràng:</b>	
	- Bản Cam, Tổng tồn, Cộng, Thâm Khoa, Sài, Góc Gạo (trừ các hộ ở mặt đường khu trung tâm)	I
	- Bản Cam, Mác, Thâm Khoa, Cống Tuân, Ban (trừ các hộ thuộc KV1)	II



Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>5- HUYỆN VĂN BÀN</b>		
<b>1</b>	<b>Xã Nậm Xé:</b>	
	- Thôn Tá Năng	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>2</b>	<b>Xã Dần Thàng:</b>	
	Toàn xã	III
<b>3</b>	<b>Xã Minh Lương:</b>	
	- Ven QL 279 tới giáp xã Nậm Xé	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>4</b>	<b>Xã Thắm Dương:</b>	
	- Bản Thắm (Ven QL 279)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>5</b>	<b>Xã Nậm Xây:</b>	
	Toàn xã	III
<b>6</b>	<b>Xã Nậm Chày:</b>	
	Toàn xã	III
<b>7</b>	<b>Xã Dương Quý:</b>	
	- Ven QL 279 đến rập danh xã Thắm Dương và hết đất Hạt bảo dưỡng đường bộ	I
	- Các thôn 8, 9, 14	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>8</b>	<b>Xã Hoà Mạc:</b>	
	- Thôn Trung Tâm	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>9</b>	<b>Xã Văn Sơn:</b>	
	- Đoạn từ danh giới xã Võ Lao đến hết đất nhà ông Thủy; Đoạn từ nhà ông Thủy đến hết nhà ông Biểu; Đoạn từ nhà ông Biểu đến ngàm suối Phú Hưng	I
	- Đường đi Thác Mẹt; đoạn từ giáp tỉnh lộ 79 đến nhà ông Hành	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>10</b>	<b>Xã Khánh Yên Hạ:</b>	
	- Thôn độc Lập, Văn Tâm, Trung Tâm	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>11</b>	<b>Xã Chiềng Ken:</b>	
	- Thôn Chiềng 3, Ken 2, 1 (bán kính 500m so với trung tâm xã)	I
	- Chiềng 3, Ken 2, 1 (ngoài phạm vi khu vực 1)	II

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>12</b>	<b>Xã Khánh Yên Trung:</b>	
	- Thôn Trung Tâm	I
	- Thôn Noong Trai, Bơ	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>13</b>	<b>Xã Nậm Tha:</b>	
	- Khe Coóc	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>14</b>	<b>Xã Liêm Phú:</b>	
	- Bản trung tâm	I
	- Bản Giàng, Bản Ổ	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>15</b>	<b>Xã Khánh Yên Thượng:</b>	
	- Thôn Yên Thành Nà Lộc	I
	- Thôn Noong, Long Dờn, Sân Bay, Bản Pi, Yên Xuân, Bản Thuông	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>16</b>	<b>Thị Trấn</b>	
	- Thôn Năm Thái, Thôn Coóc, Nà Trang, Nà Sầm, Thành Công	I
	- Thôn Mạ 1, 2	II
<b>17</b>	<b>Xã Làng Giàng:</b>	
	- Hô Phai, Nà Tiềm	I
	- Nậm Bó, Lập Thành, Nà Bay	II
	- Các khu vực đất ở nông thôn còn lại	III
<b>18</b>	<b>Xã Võ Lao:</b>	
	- Đoạn giáp suối Nậm Mả đến mốc địa giới Võ Lao - Văn Sơn; Đoạn từ giáp suối Nậm Mu đến nhà ông Lợi	I
	- Đoạn từ nhà ông Lợi đến địa giới Võ Lao - Sơn Thủy	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>19</b>	<b>Xã Nậm Dạng:</b>	
	Toàn Xã	III
<b>20</b>	<b>Xã Nậm Mả</b>	
	Toàn xã	III
<b>21</b>	<b>Xã Tân An:</b>	
	- Thôn Tân An 2; Thôn Tân An 1 (Từ nhà ông Thanh đến nhà ông Hùng)	I
	- Từ nhà ông Hùng đến cột mốc Tân An - Yên Bái	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>22</b>	<b>Xã Tân Thượng:</b>	

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Mốc danh giới Tân An - Tân Thượng đến mốc danh giới Tân thượng - Sơn Thủy	I
	- Giáp QL 279 đến danh giới xã Cam Cạn	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại.	III
<b>23</b>	<b>Xã Sơn Thủy:</b>	
	- Từ nhà ông Tài Quý đến hết trường THCS; Từ nhà ông Hoàng Lan đến nhà ông Bá Hán + 100m; Từ nhà ông Phạm Văn Hạnh đến giáp đường 279	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>6- HUYỆN BẮC HÀ</b>		
<b>1</b>	<b>Xã Bảo Nhai:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc các thôn: Khởi Xá Ngoài, Khởi Bung, Nậm Trì Ngoài, thôn Bảo Tân 1, 2	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>2</b>	<b>Xã Cốc Lâu:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Hà Tiên	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>3</b>	<b>Xã Na Hối:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc các thôn: Na Hối Tày, Na áng A,	I
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Na Khèo	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>4</b>	<b>Xã Bản Phố:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn Bản phố 2	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>5</b>	<b>Xã Tà Chải:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc các thôn: Nậm Cáy, Na Pắc Ngam	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>6</b>	<b>Xã Hoàng Thu Phố:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc các thôn: Hóa Chéo Cháy, Sín Chồ 1, 2	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>7</b>	<b>Xã Nậm Mòn:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Làng Mương	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>8</b>	<b>Xã Cốc Ly:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Lùng Xa	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>9</b>	<b>Xã Nậm Đét:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn Tống Hạ	II

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
10	<b>Xã Nậm Khánh:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Nậm Khánh	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
11	<b>Xã Lâu Thí Ngòi:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Pờ Chồ 2	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
12	<b>Xã Tả Văn Chư:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Tả Văn Chư	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
13	<b>Xã Thải Giàng Phố:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn Sân Bay 1	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại .	III
14	<b>Xã Bản Già:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn Bản Già	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
15	<b>Xã Lùng Cải:</b>	
	- Đất hai bên đường thuộc thôn: Sung Lùng Chín	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
16	<b>Xã Tả Củ Tỷ:</b>	
	- Đất ở hai bên đường thuộc thôn Tả Củ Tỷ	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
17	<b>Xã Nậm Lúc</b>	
	- Đất ở hai bên đường từ cầu Nậm Tôn đến UBND xã	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
18	<b>Xã Lùng Phình</b>	
	- Đất ở hai bên đường thuộc thôn Lùng Phình	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
19	<b>Xã Bản Liền</b>	
	- Đất ở hai bên đường thuộc thôn Đội II	
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	
20	<b>Đất hai bên đường vào trung tâm các xã còn lại (Cách trung tâm 500m)</b>	II
21	<b>Các địa danh còn lại là đất ở thuộc các thôn bản không thuộc khu vực 1, 2 nêu trên.</b>	III
<b>7- HUYỆN SI MA CAI</b>		
1	<b>Xã Sán Chải:</b>	
	- Thôn Hoa Sứ Pan (200m khu trung tâm xã)	II

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
2	<b>Xã Bản Mế</b>	
	- Thôn Na Pá (200m khu trung tâm xã)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
3	<b>Xã Sín Chéng:</b>	
	- Thôn Mào Sáo Pìn (1Km khu UBND xã)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
4	<b>Các vị trí đất ở còn lại trên địa bàn toàn huyện.</b>	III
<b>8- HUYỆN SA PA</b>		
1	<b>Xã Nậm Cang:</b>	
	- Từ trụ sở UBND xã đến trường học	I
	- Từ ngã ba trụ sở UBND xã (cũ) đến cuối khu dân cư mới (công bản nhà ông Chính)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
2	<b>Xã Thanh Phú:</b>	
	- Từ đường rẽ suối Thầu đến nhà ông Kin	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
3	<b>Xã San Xả Hồ:</b>	
	- Dọc đường tính từ cổng trụ sở UBND xã về 2 bên đường mỗi bên > 500m	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
4	<b>Xã Lao Chải:</b>	
	- Dọc đường tính từ cổng trụ sở UBND xã về 2 bên đường mỗi bên 300m	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
5	<b>Xã Tả Van:</b>	
	- Từ đầu cầu Tả Van đến trường học	I
	- Khu vực quanh trụ sở cũ có bán kính 200m	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
6	<b>Xã Bản Khoang:</b>	
	- Dọc đường vào Tả Giàng Phình từ UBND về 2 bên từ mét 501- 1000m	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
7	<b>Xã Sa Pả:</b>	
	- Dọc quốc lộ 4D từ ngã ba đi Tả Phìn về hai bên mỗi bên dài 500m	I
	- Dọc quốc lộ 4D từ ngã ba đi Tả Phìn về hai bên từ mét 501 đến 1.000m	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
8	<b>Xã Nậm Sài:</b>	
	- Tính từ đập tràn nhà ông Tèn đến trụ sở nhà UBND xã cũ	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
9	<b>Xã Hầu Thào:</b>	
	- Khu vực dọc đường Bản Hồ từ đập tràn TT. Y Tế đến Bãi đá cổ	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
10	<b>Xã Sủ Pán:</b>	
	Toàn xã	III
11	<b>Xã Tả Giàng Phình:</b>	
	- Tính theo bán kính từ trụ sở UBND 500m về các phía	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
12	<b>Xã Suối Thầu:</b>	
	Toàn xã	III
13	<b>Xã Bản Phùng:</b>	
	Toàn xã	III
14	<b>Xã Thanh Kim:</b>	
	Toàn xã	III
15	<b>Xã Trung Chải</b>	
	- Dọc QL 4D từ nhà ông Phò đến trụ sở UBND xã mới	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại.	III
16	<b>Xã Bản Hồ:</b>	
	- Từ cầu Bản Hồ đến nhà ông Thủng	I
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III

## 9. HUYỆN BẢO THẮNG

1	<b>Xã Bản Phiệt</b>	
	Các vị trí đất ở nông thôn còn lại thuộc xã Bản Phiệt	III
2	<b>Xã Bản Cầm</b>	
	- Đ- ờng liên thôn Bản Cầm từ vị trí cách QL 70: 70m đến 400m; Đ- ờng liên thôn Nậm Choỏng - Bản Lọt qua cầu 400m; Đ- ờng liên thôn Nậm Chủ - Làng Chung từ vị trí cách QL 70: 70m đến 400m; Đ- ờng liên thôn Nậm Choỏng - Nậm Tang sau QL 70 đến 200m.	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
3	<b>Thị trấn Phong Hải</b>	
	- Các vị trí đất ở nông thôn (vị trí 1 đ- ờng liên thôn) đ- ờng phong Hải đi Thái Niên, đ- ờng liên thôn thuộc Thôn 5	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
4	<b>Xã Phong Niên</b>	
	- Đoạn từ ngã ba Km36+50m (QL70) đi thuận Hải đến hết đất nhà ông Đám	I

Số TT	Tên đơn vị	Khu vực
	- Đoạn từ nhà ông Đảm đến giáp đất Bắc Hà	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>5</b>	<b>Xã Xuân Quang</b>	
	- Cách ngã 3 đ- ờng đi Trì Quang 50m đến hết địa phận xã giáp xã Trì Quang; Đoạn từ ngã 3 Km6 (QL 4E cách 50m) qua Trung tâm cai nghiện đến giáp đất xã Thái niên	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>6</b>	<b>Xã Trì Quang</b>	
	- Đoạn từ UBND xã đến cổng tr- ờng cấp II (200m)	II
	- Đoạn từ cổng tr- ờng cấp II đến ngõ nhà Ông Vũ Văn H- ng (800m)	II
	- Đoạn từ nhà ông Phạm Văn Ngoạn đến khu nghĩa trang nhân dân thôn tiến lập (450m)	II
	- Đoạn từ trạm biến áp ( thôn Tiến Lập ) đến nhà Ông Tám (800 m)	II
	- Đoạn từ trạm Y tế xã đến nhà ông : Điền (150 m)	II
	- Đoạn từ nhà Ông Đức đến nhà ông Tấu (dài 900m)	II
	- Đoạn từ nhà Ông Thuấn đến nhà ông Dung (dài 500m)	II
	- Đoạn từ nhà Ông Dung đến nhà ông Tân Trung tâm Ga Cầu Nhò (dài 700m)	II
	- Các đoạn còn lại thuộc 3 tuyến đ- ờng cấp phối trên	III
	- Từ giáp chợ Ga Nhò đến hết tuyến đ- ờng giáp xã Phố Lu	III
	- Các vị trí đất ở Nông thôn còn lại	III
<b>7</b>	<b>Xã Phố Lu</b>	
	- Từ cống 259 đến giáp đất TT Phố Lu	I
	- Từ Cống 259 đến UBND xã Phố Lu	I
	- Từ UBND xã Phố Lu đến giáp xã Trì Quang: Các đ- ờng nhánh rẽ ra sông của thôn An Thành và đá Đen; Từ nhà bà Ph- ơng (Khu 3) đến nhà bà Tộ (Tân Thành)	II
	- Đoạn từ nhà ông Hiên (Thôn Tân thành) đến nhà ông Kh- ơng (thôn Khu Ba)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>8</b>	<b>Xã Thái niên</b>	
	- Từ ngã 3 chợ Tam Giáp đến ngã 3 đi Phong Hải, từ nhà bà Hoàn đến nhà Hải Hà; Từ UBND xã đến cầu Khe Quan; Từ nhà ông Long đến nhà ông Tiến; Đất trung tâm ga từ nhà ông Thoa đến nhà Oai Biện; Từ nhà ông Thoa đến nhà bà Lan; Từ nhà bà Dung đến nhà Xuân Sơn	I

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Khu vực</b>
	- Từ ngã 3 đi Phong hải đến nhà ông Vùi; Từ nhà ông Vùi đến giáp Phong Hải; Từ nhà ông Ngần đến giáp ngã 3 đi Phong Hải; Từ nhà bà Chắt đến ngã ba đi L- ợt	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>9</b>	<b>Xã Gia Phú</b>	
	- Đoạn từ đầu cầu Bến đền đi qua khu Chợ mới đến cầu Suối Đức Ân (thuộc địa phận thôn Phú Xuân)	I
	- Tuyến ngã ba Chợ mới đi thôn Bản Bay: Đoạn giáp thôn Phú Xuân đến giáp thôn Xuân T-	I
	- Đ- ờng đi Tả Thành Đoạn từ nhà ông: Hai đến Trạm bơm n- ớc	I
	- Đ- ờng liên thôn từ QL:4E đi thôn: Hoà Lạc; Thái Bo; Giao Ngay	I
	- Đ- ờng liên thôn (thuộc các thôn: Bến Phà; Hùng Thắng, Giao Ngay, Tiến Thắng, Tiến C- ờng, Hoà Lạc, Thái Bo, Tân Tiến, Phú Xuân)	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>10</b>	<b>Xã Phú Nhuận</b>	
	- Tuyến Phú Hải 4 đi Nhuận 4 đến cầu treo; Tuyến từ ngõ ông Ngũ đi Nhuận; Tuyến Phú An đi Phú Thịnh 3,4,5; Tuyến Phú Hợp 1 đi dốc ông Đống Sơn Hà; Tuyến cổng UBND xã đi Phú Hải 1,3; Tuyến từ Sơn Hải 1 đi Khe Bá làng Đền	II
	- Tuyến Phú hải 2 đi Phú Hải 3, 4; Tuyến Phú Hợp đi dốc ông Đống đến hết địa phận xã Phú Nhuận; Tuyến Phú An đi Phú Thịnh 1, 2; Tuyến Phú Hải 2 đi Phú Hải 3, 4	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>11</b>	<b>TT Tầng Loóng</b>	
	- Các vị trí đất còn lại không nằm trên trục đ- ờng các thôn: Khe Chom, Thái Bình, Tân Thắng, Lý Sơn, Khu phố 3, Khu phố 1	II
	- Các thôn: Trát 1, Trát 2; Tầng Loóng 1;2	II
	- Các vị trí đất ở còn lại còn lại	III
<b>12</b>	<b>Xã Xuân Giao</b>	
	- Đất thổ c- vị trí 1 thuộc các đ- ờng giao thông liên thôn	I
	- Khu quy hoạch tái định c- thuộc thôn: Hợp Xuân 1, 2; Thôn Cù 1	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	II
<b>13</b>	<b>Xã Sơn Hải</b>	
	- Đoạn từ đỉnh dốc đổ vào làng Chung; Các đoạn đ- ờng đất liên thôn, liên xã còn lại	II
	- Các vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>14</b>	<b>Xã Sơn Hà</b>	
	- Từ bến đò nhà ông Ty đến ngõ vào xóm Ông Tuấn	I



<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Khu vực</b>
	- Từ ngõ vào xóm Ông Tuấn đến suối Nhù	I
	- Đ- ờng vào xóm ông Nhân từ đ- ờng sắt vào cổng tr- ờng THCS số 1	I
	- Đ- ờng vào đài truyền hình từ đ- ờng sắt đến nhà Tâm Xuân	I
	- Đoạn tiếp từ nhà Tâm Xuân đến xóm nhà ông Hoàn	I
	- Đ- ờng làng Ch- ng từ đ- ờng sắt đến nhà Nga Lâm	II
	- Đ- ờng xóm ông Khôi từ đ- ờng sắt vào Làng Ch- ng	II
	- Đoạn tiếp từ cổng tr- ờng THCS số 1 đến đ- ờng làng Ch- ng	II
	- Đ- ờng Khe Đền từ trục đ- ờng xã đến khe Đền	II
	- Đoạn tiếp từ cầu Khe Đền đến hồ Khe đền	II
	- Từ ngã 3 đ- ờng trục xã đi Dốc ông Đống đến giáp đất Phú Nhuận	II
	- Các vị trí còn lại của thôn Tả Hà 1, 2, 3	I
	- Các vị trí còn lại thuộc thôn An Thắng, An Hồng, An Trà, Khe đền	I
	- Những vị trí đất ở nông thôn còn lại	III
<b>15</b>	<b>TT Phố Lu</b>	
	- Đất thổ c- trong khu vực các khu phố còn lại, không thuộc các ngõ phố, đ- ờng phố	I
	- Đất thổ c- khu vực nông thôn còn lại	II